

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiếp; ông D Đình Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Chử - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị D – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Quách Th Ch, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Thanh Tâm, xã CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Tạ Đình D, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Thanh Tâm, xã CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Quách Th Ch trình bày: Chị Ch và anh Tạ Đình D quen biết nhau trong quá trình đi làm ăn ở tỉnh Bình Phước, được tự do tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, vợ chồng tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 25/4/2012 tại UBND xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không chịu khó làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh D đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại

phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị đã đề cập đến vấn đề ly hôn, anh D đồng ý ly hôn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Tạ Đình Tuấn, sinh ngày 19/08/2012. Chị Ch có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tuấn, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh D không có tài sản chung, không cho ai vay cũng như không vay nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Đình D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh D, anh D đã nhận vào ngày 16/10/2023 nhưng không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản xác minh ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy đối với ông Hà Tuấn Thường trưởng thôn Thanh Tâm phản ánh: Anh Tạ Đình D và chị Quách Th Ch có hộ khẩu thường trú tại thôn Thanh Tâm, xã CT, huyện CT. Vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ chị Ch, anh D làm nghề tự do ở địa phương, từ cuối tháng 10/2023, anh D không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì không rõ.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm phản ánh: Chị Quách Th Ch và anh Tạ Đình D có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Thanh Tâm, xã CT, huyện CT. Chị Ch và anh D mâu thuẫn thế nào chính quyền không nắm được vì anh chị không đề nghị hòa giải.

Cháu Tạ Đình Tuấn có bản trình bày nguyện vọng được ở với mẹ là Quách Th Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51; 56 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 179. điểm b khoản 2 Điều 227- Bộ Luật TTDS. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Th Ch xin ly hôn anh Tạ Đình D; Về quan hệ con chung: Đề nghị giao cháu Tạ Đình Tuấn cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Quách Th Ch phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Chị Quách Th Ch khởi kiện xin ly hôn anh Tạ Đình D có nơi cư trú thôn Thanh Tâm, xã CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Tạ Đình D sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Kết quả xác minh với trưởng thôn Thanh Tâm và Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CT thì anh Tạ Đình D hiện đang có hộ khẩu thường trú tại thôn Thanh Tâm, xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy, anh D vắng mặt tại địa phương từ cuối tháng 10/2023, đi đâu không rõ. Chị Ch cung cấp các tin nhắn điện thoại giữa chị và anh D trong khoảng thời gian tháng 12/2023, thể hiện nội dung anh D trả lời chị Ch là không về giải quyết và cũng không cung cấp cho chị địa chỉ đang làm ở đâu. Căn cứ khoản 3 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 - Nghị quyết 04/2017/NQQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Địa chỉ cuối cùng của bị đơn anh Tạ Đình D là thôn Thanh Tâm, xã CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa tại nhà văn hóa thôn Thanh Tâm, xã Cẩm Cẩm; trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm; trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy theo quy định tại điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tiến hành xét xử vắng mặt anh D. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ch, anh D là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn,

tỉnh Quảng Nam nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Ch xin ly hôn với anh D. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Ch là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 – Luật HNGĐ 2015.

[2.2] Về con chung: Chị Ch và anh D có 01 con chung là cháu Tạ Đình Tuấn, sinh ngày 19/08/2012. Chị Ch có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cháu Tạ Đình Tuấn có nguyện vọng được ở cùng với chị Ch, anh D không có mặt, không có ý kiến đề nghị gì nên giao cháu Tạ Đình Tuấn cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Th Ch được ly hôn với anh Tạ Đình D.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Tạ Đình Tuấn, sinh ngày 19/8/2012 cho chị Quách Th Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Quách Th Ch phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng theo biên lai số AA/2021/0010540 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Ch đã nộp đủ án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Chị Quách Th Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tạ Đình D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Nông Sơn;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phong Sơn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Cbà Đức